

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 20-6-2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi

Ông Phạm Bá Xanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Văn Dương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Cụt Văn H, sinh ngày 01/7/1989; nơi sinh xã Phà Đ, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản KĐ, xã Phà Đ, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Khơ Mú; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Cụt Văn L, sinh năm 1960 và bà bà Moong Thị P, sinh năm 1962; vợ, con: chưa có;

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 02/6/2016, bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 02 năm. Ngày 02/8/2016, Cụt Văn H chấp hành tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội huyện KS. Đến ngày 12/11/2016, Cụt Văn H bỏ trốn khỏi Trung tâm, chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/01/2019 đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Thị Th - Công ty luật TBD, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Bị hại: Chị Moong Thị M, sinh năm 1994; nơi cư trú: Bản CL, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Lương Văn D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Bản ĐS, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Chị Cụt Thị Ph, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản CL, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Anh Lương Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Bản CL, xã HL, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mối quan hệ quen biết từ trước với người phụ nữ tên K trước đây ở xã HK, huyện KS, Nghệ An, hiện đang định cư ở TQ nên Cụt Văn H sinh năm 1989, trú tại Bản KĐ, xã Phà Đ, huyện KS nảy sinh ý định tìm người ở địa phương đưa sang TQ cho K bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng tháng 6/2013, Cụt Văn H gọi điện nhờ Cụt Thị Ph, sinh năm 1984, trú tại bản CL, xã HL, huyện KS tìm phụ nữ ở trong bản CL muốn đi TQ, lấy chồng người TQ. Cụt Văn H thỏa thuận nếu có ai đồng ý đi sẽ được 30.000.000 đồng, còn Cụt Thị Ph được 20.000.000 đồng tiền công trong việc tìm người và Cụt Thị Ph đồng ý. Trong một lần đi chơi ở bản CL, xã HL, huyện KS, Cụt Thị Ph gặp Moong Thị M, sinh năm 1994, trú cùng bản CL, xã HL, huyện KS và hỏi Moong Thị M có đi TQ lấy chồng không? Nếu đồng ý sẽ được 30.000.000 đồng gửi cho gia đình. Vì hoàn cảnh khó khăn nên Moong Thị M đồng ý và hẹn sẽ đến nhà Cụt Thị Ph để bàn bạc. Thỏa thuận xong với Moong Thị M, Cụt Thị Ph liên lạc, thông báo với Cụt Văn H đã tìm được người đồng ý sang TQ lấy chồng, cụ thể sẽ thông báo lại sau. Sau đó, Moong Thị M trực tiếp đến nhà Cụt Thị Ph để tâm sự với vợ chồng Cụt Thị Ph cũng muốn sang TQ lấy chồng. Thấy việc M muốn sang TQ lấy chồng sớm nên Cụt Thị Ph điện cho Cụt Văn H sắp xếp thời gian đưa Moong Thị M sang TQ. Cụt Văn H nói phải chờ thời gian để Cụt Văn H sắp xếp và hẹn sẽ đến nhà Cụt Thị Ph để bàn bạc, thống nhất việc đưa Moong Thị M sang TQ bán.

Trước khi đến nhà Cụt Thị Ph, biết Lương Văn D, sinh năm 1995, trú tại bản ĐS, xã Hữu K, huyện KS đã từng đưa người sang TQ bán nên Cụt Văn H rủ Lương Văn D đến nhà Cụt Thị Ph để bàn bạc đưa Moong Thị M sang TQ bán. Lương Văn D đồng ý. Sau đó, Cụt Văn H và Lương Văn D đến nhà Cụt Thị Ph để bàn bạc, thống nhất. Trong khi ăn cơm để chắc chắn Moong Thị M đồng ý đi TQ lấy chồng, Cụt Văn H hỏi vợ chồng Cụt Thị Ph và Lương Văn Th "Moong Thị M có đồng ý sang TQ lấy chồng không?". Cụt Thị Ph trả lời: "Để chị hỏi lại Moong Thị M lần nữa xem có đồng ý không", Phiên hỏi Cụt Văn H: "Nếu Moong Thị M đồng ý sang TQ lấy chồng thì chị được bao nhiêu tiền? Có phải chị được 20.000.000 đồng và gia đình Mưng được 30.000.000 đồng không?". Cụt Văn H đồng ý với số tiền trên nếu Moong Thị M đồng ý sang TQ lấy chồng. Bàn bạc,

thống nhất xong Cụt Văn H và Lương Văn D ra về. Chờ mấy ngày sau không thấy Cụt Thị Ph thông báo thời gian đi nên Moong Thị M đến nhà Cụt Thị Ph hỏi khi nào sang TQ để chuẩn bị, nghe vậy Cụt Thị Ph liên lạc, thông báo với Cụt Văn H. Cụt Văn H nói “Nếu con đó muốn đi thì chiều mai đưa ra đầu bản em đón”. Sau đó Cụt Văn H gọi điện cho Lương Văn D thông báo và hẹn ngày mai gặp nhau ở ngã 3, XT, xã CL, huyện KS để đưa Moong Thị M sang TQ. Ngày hôm sau, Moong Thị M đến nhà Cụt Thị Ph để đi sang TQ. Lương Văn Th đưa Moong Thị M ra đầu bản CL giao cho Cụt Văn H rồi đi về. Cụt Văn H đưa Moong Thị M ra ngã ba Xiêng Thù, xã Chiêu Lưu, huyện KS. Khi gặp Lương Văn D, Hội cho số điện thoại của K để D liên lạc và dặn khi đưa Moong Thị M sang TQ giao cho K thì lấy 60.000.000 đồng đưa về, trong đó, Dương sẽ có 10.000.000 đồng tiền công, Lương Văn D đồng ý. Sau đó, Lương Văn D, Moong Thị M đi xe khách xuống thành phố V, Nghệ An để bắt xe ra thành phố Móng Cái tỉnh Quảng Ninh. Trên đường đi Lương Văn D liên lạc cho K theo số điện thoại Cụt Văn H cho trước đó, để thông báo đang đưa Moong Thị M sang TQ, Kim đồng ý và dặn khi nào đến bến xe Móng Cái sẽ có người ra đón và đưa sang TQ. Khi ra đến bến xe Móng Cái có một người đàn ông không rõ lai lịch ra đón và đưa Lương Văn D, Moong Thị M sang TQ bằng đường sông đến gặp K ở Quang Xi, TQ rồi. Kim đưa Lương Văn D, Moong Thị M về nhà Kim ở TQ (không rõ địa chỉ cụ thể). Nghỉ tại nhà K mấy ngày sau K đưa cho Lương Văn D 2 vạn nhân dân tệ và bắt xe cho Lương Văn D về Móng Cái, Quảng Ninh. Về đến Móng Cái, Quảng Ninh, Lương Văn D đổi 2 vạn nhân dân tệ được 60.000.000 đồng và bắt xe về thị trấn MX, huyện KS gọi điện cho Cụt Văn H ra để nhận tiền, Lương Văn D giao cho H 50.000.000 đồng và giữ lại 10.000.000 đồng tiền công. Nhận tiền xong Cụt Văn H đến nhà vợ chồng Lương Văn Th, Cụt Thị Ph đưa cho Cụt Thị Ph 10.000.000 đồng, Cụt Thị Ph hỏi vì sao lại được 10.000.000 đồng mà trước đó đã thoả thuận 20.000.000 đồng tiền công và đã đưa số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình Moong Thị M chưa? Cụt Văn H nói: "Vì bán M được ít tiền nên chỉ đưa cho Ph được 10.000.000 đồng còn gia đình Moong Thị M không có".

Sau khi bị bán Moong Thị M sinh sống với người đàn ông TQ tên là Dạ Chuyên ở TQ (không rõ lai lịch, địa chỉ), trong quá trình sống, Moong Thị M thường xuyên bị đánh đập chửi bới, cuộc sống quá khổ cực nên Moong Thị M đã bỏ trốn về Việt Nam. Đến ngày 26 tháng 6 năm 2018, chị Moong Thị M đến Công an huyện KS tố cáo nội dung trên.

Ngày 05/01/2019, Cụt Văn H đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Cụt Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã được giải quyết bồi thường về dân sự tại bản án số 177/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Bản Cáo trạng số 68/VKS-P2 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát

nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Cụt Văn H về tội “Mua bán người” theo điểm đ khoản 2 Điều 119 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 tuyên bố bị cáo Cụt Văn H phạm tội “Mua bán người”; đề nghị xử phạt Cụt Văn H mức hình phạt từ 5 năm tù đến 6 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại bản án số 177/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã tuyên buộc các bị cáo Lương Văn D, Lương Văn Th và Cụt Thị Ph liên đới bồi thường cho bị hại Moong Thị M 30.000.000 đồng. Vì vậy, khi Lương Văn D, Lương Văn Th, Cụt Thị Ph yêu cầu thì Cụt Văn H có trách nhiệm hoàn trả số tiền mà D, Th, Ph bồi thường thay cho Cụt Văn H.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 40.00.000 đồng bị cáo Cụt Văn H thu lợi bất chính.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Cụt Văn H không tranh luận về phần tội danh, khung hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại số tiền 2.000.000 đồng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, sau khi phạm tội ra đầu thú, là người dân tộc thiểu số nên hạn chế về nhận thức pháp luật nên đề nghị xử phạt bị cáo mức án thấp hơn hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Bị cáo Cụt Văn H nhất trí với ý kiến của luật sư và không có ý kiến gì tranh luận thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhân tội của bị cáo Cụt Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do có mối quan hệ quen biết với người phụ nữ tên K hiện đang

định cư ở TQ. Khoảng tháng 6/2013, bị cáo Cụt Văn H đã liên lạc với Cụt Thị Ph tìm người đưa sang TQ bán. Sau đó bị cáo Cụt Văn H, Lương Văn D, Lương Văn Th, Cụt Thị Ph đã trao đổi, bàn bạc và thống nhất giao cho Lương Văn D đưa Moong Thị M sang TQ giao cho người phụ nữ tên K và người phụ nữ tên K đã bán Moong Thị M cho người đàn ông TQ lấy làm vợ rồi đưa cho Lương Văn D 2 vạn Nhân dân tệ đổi được 60.000.000 đồng (VNĐ). Lương Văn D giao cho Cụt Văn H 50.000.000 đồng và giữ lại 10.000.000 đồng tiền công. Cụt Văn H cho Cụt Thị Ph 10.000.000 đồng. Số tiền còn lại Cụt Văn H giữ chi tiêu.

Hành vi nêu trên của Cụt Văn H đã phạm vào tội “Mua bán người”. Bị cáo Cụt Văn H đã đưa bị hại ra nước ngoài để bán nên đã phạm vào điểm đ khoản 2 điều 119 của Bộ luật hình sự năm 1999. Hành vi phạm tội của bị cáo Cụt Văn H thực hiện trước khi Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực và việc áp dụng điều khoản tại Bộ luật hình sự năm 1999 để truy tố bị cáo là có lợi hơn nên cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Cụt Văn H với tội danh và khung hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, để có tiền phục vụ cho bản thân bị cáo Cụt Văn H cùng với Lương Văn D, Lương Văn Th, Cụt Thị Ph đã cấu kết với nhau, lợi dụng hoàn cảnh khó khăn và có nhu cầu tìm kiếm việc làm của bị hại, các bị cáo trao đổi, rủ rê bị hại đưa sang TQ bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo Cụt Văn H là đáng lên án đã coi thường tính mạng, sức khỏe, nhân cách của người phụ nữ, xâm phạm đến quyền tự do của người phụ nữ được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo Cụt Văn H là người rủ rê, khởi xướng, sau khi phạm tội bỏ trốn gây cản trở cho quá trình điều tra, vì vậy cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu răn đe, đấu tranh và phòng ngừa loại tội phạm này nói chung.

Tuy nhiên, cũng xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt vì trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; người bị hại cũng đồng ý để bị cáo đưa sang TQ lấy chồng; gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại số tiền 2.000.000 đồng và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội bị cáo đã đi sang TQ để làm việc khi biết các đối tượng khác trong vụ án đã bị đưa ra xét xử thì bị cáo đã về Việt Nam và đến cơ quan công an đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 cần áp dụng và xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là người dân tộc thiểu số nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Việc bồi thường về dân sự cho bị hại đã được giải quyết theo quyết định tại Bản án số 177/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của

Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không yêu cầu bị cáo Cụt Văn H phải bồi thường nên Tòa án không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lương Văn D, Lương Văn Th, Cụt Thị Ph chưa yêu cầu bị cáo Cụt Văn H hoàn trả số tiền đã bồi thường bị hại nên dành quyền khởi kiện cho Lương Văn D, Lương Văn Th, Cụt Thị Ph khi có yêu cầu khởi kiện.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 40.000.000 đồng bị cáo Cụt Văn H thu lợi bất chính do bán Moong Thị M mà có.

[6] Về án phí: Bị cáo Cụt Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Cụt Văn H phạm tội “Mua bán người”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 119; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Cụt Văn H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/01/2019.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo Cụt Văn H.

2. Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999: Truy thu số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng) tại bị cáo Cụt Văn H.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Cụt Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- UBND xã Phà Đ, huyện KS;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh